TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 05 tháng 04 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Kim Thoa**;
- *Hội thẩm nhân dân*:
Ông **Phạm Văn Miền**
Công tác tại UBMTTQ huyện Đ
Bà **Lê Thị Phụng**
Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Đoàn Thị Minh Chinh**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Diệp** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05/04/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/HSST ngày 13 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019, đối với các bị cáo:

1/**Rơ Châm N**. Sinh ngày: 17/11/2001, tại: huyện Đ, tỉnh G.
Địa chỉ: Làng B, xã IP, huyện Đ, tỉnh G.
Dân tộc: Jrai. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 8/12
Con ông Siu T; Con bà Rơ Châm N. Chưa có vợ con
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/07/2018 đến ngày 03/10/2018 được tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú ". Có mặt tại phiên tòa

2/**Rơ Lan T**. Sinh ngày: 31/01/2002, tại: huyện Đ, tỉnh G.
Địa chỉ: Làng B, xã IP, huyện Đ, tỉnh G.
Dân tộc: Jrai. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 6/12
Con ông Ksor B; Con bà Rơ Lan H. Chưa có vợ con
Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/07/2018 đến ngày 17/07/2018 được trả tự do. Bị bắt lại ngày 17/08/2018 đến ngày 05/11/2018 được tại

ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú ". Có mặt tại phiên tòa

Bị Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ, tỉnh G truy tố về tội *"Cướp giật tài sản"* quy định tại Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015) .

- *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Nguyễn Hoàng Kim L, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện của bị cáo N* là ông Siu T (Bố), sinh năm 1977. Cùng địa chỉ với bị cáo. Có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện của bị cáo T* là ông Ksor B(Bố), sinh năm 1975. Cùng địa chỉ với bị cáo. Có mặt

- *Người bị hại:*

1/ Cháu Trần Thị Như Q Sinh năm 2011. Vắng mặt

Địa chỉ: TDP 3, TT C, huyện Đ, tỉnh G

Người có quyền lợi N vụ liên quan và đại diện cho cháu Như là anh Trần Quốc V (Bố), sinh năm 1987. Cùng địa chỉ với cháu Q. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2/Anh Hà Quang H Sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: TDP2, TT C, huyện Đ, tỉnh G.

Người làm chứng:

Anh Trần Nga H1 Sinh năm 1982

Địa chỉ: TDP1, TT C, huyện Đ, tỉnh G

- *Người phiên dịch*: Bà Ksor H'T Sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Làng S, xã I, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 13/7/2018, tại ngã tư đường Võ Thị Sáu giao nhau với đường Lê Duẩn thuộc Tổ dân phố 2, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G, Rơ Châm N và Rơ Lan T có hành vi dùng xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại di động Xiaomi redmi note 4 mà anh Hà Quang H đang sử dụng. Trước đó, vào khoảng 19 giờ 00 ngày 24/6/2018 tại trước quán Internet 24h trên đường Phan Đình Phùng thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G, Rơ Châm N và Rơ Lan T cũng đã có hành vi dùng xe mô tô cướp giật chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J5 mà cháu Trần Thị Như Q đang sử dụng.

Quá trình điều tra xác định 02 (hai) chiếc điện thoại mà Rơ Châm N và Rơ Lan T cướp giật được có giá trị là: **4.573.200** đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm đồng).

Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCS-ĐT) Công an huyện Đ chưa xác định được tuổi chính xác của Rơ Lan T. Vì vậy, đã ra Quyết định trưng cầu xác định độ tuổi của các bị cáo theo pháp luật qui định

Tại Bản luận giám định độ tuổi số: 549/C54C(Đ5) ngày 03/8/2018, của Phân viện Kỹ thuật hình sự Đà Nẵng kết luận: Rơ Lan T tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2018) là từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm

Căn cứ vào kết quả Giám định. Trên cơ sở quy định tại điều 417 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội (ngày 13/7/2018) Rơ Lan T đã đủ tuổi để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Bản Cáo trạng số: 42/CTr- VKS ngày 10/12/2018 của VKSND huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T về tội " Cướp giật tài sản" theo quy định tại Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015.

* Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng Điểm d, g Khoản 2 Điều 171; Điều 50; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52,58,90,91,101 BLHS 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Rơ Châm N từ 24-30 (Hai mươi bốn đến ba mươi) tháng tù.

+ Xử phạt: Bị cáo Rơ Lan T từ 24-30 (Hai mươi bốn đến ba mươi) tháng tù.

**Về xử lý vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Đề nghị HĐXX chấp nhận việc CQCS-ĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Trần Quốc V và Hà Quang H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 4, màu đen và anh Rơ Lan C 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Winner, màu sơn trắng đen, BKS: 81U1-210.67 .

**Về án phí*: Đề nghị HĐXX áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo pháp luật qui định.

* *Người bào chữa cho các bị cáo trình bày*:

- Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của VKSND huyện Đ, truy tố bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T về tội " Cướp giật tài sản" theo Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về áp dụng hình phạt: Nhất trí với quan điểm của VKSND huyện Đ đã phân tích về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã nêu.

+ Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d, g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015; Điều 38,50; Điểm b,r,s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52,54,58,90,91,98,101 của Bộ luật hình sự 2015. Cho bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất dưới khung hình phạt do VKS đề nghị là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung gì thêm ý kiến của người bào chữa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì tranh luận đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội giúp đỡ gia đình vì hoàn cảnh khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố trụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người thám gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vào khoảng 19h 30’ ngày 13/7/2018, Rơ Lan T, trú tại Làng Ba, IP, Đ, G điều khiển xe mô tô BKS: 81U1-210.67 chở Rơ Châm N, trú tại Làng B, IP, Đ, G đi từ xã IP đến khu vực công viên thị trấn C, huyện Đ để dạo chơi, sau đó đi lòng vòng trong khu vực thị trấn, khi đến khu vực ngã tư đường Võ Thị Sáu giao nhau với đường Lê Duẩn thuộc TDP 2, thị trấn C, huyện Đ, tỉnh G thì phát hiện anh Hà Quang H đang ngồi sử dụng điện thoại trên xe máy bên đường thì T nói với N: “Quay lại lấy điện thoại”, N nói: “ Ừ ”. Sau đó, T điều khiển xe máy vòng lại rồi ép sát lại chỗ anh H đang ngồi, N ngồi sau xe nghiêng người dùng tay phải giật điện thoại trên tay anh H, sau đó T điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về xã IP. Anh H dùng xe máy đuổi theo nhưng không kịp. Lúc về đến cổng trào xã IP thì N tháo thẻ sim của chiếc điện thoại vừa giật được vứt bên lề đường, rồi N giữ chiếc điện thoại này, sau đó cả hai về nhà ngủ. Đến trưa ngày 14/7/2018, N và T đem chiếc điện thoại cướp được của anh H đến tiệm điện thoại của anh Đặng Sỹ T trú tại: Làng B, IP, Đ, G để lại tiệm để sửa chữa. Đến ngày 16/7/2018, hành vi cướp giật tài sản của T và N bị Công an phát hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo còn tự nguyện khai báo về hành vi phạm tội trước đó như sau: Ngoài lần cướp giật điện thoại của anh Huy thì vào khoảng 19 giờ 00, ngày 24/6/2018, Rơ Lan T điều khiển xe mô tô BSKS: 81U1-210.67 chở Rơ Châm N đi dạo ở thị trấn C, Đ, khi đi đến quán Internet 24h trên đường Phan Đình Phùng thuộc TDP 3, thị trấn C, huyện Đ thì T và N thấy cháu Trần Thị Như Q trú tại TDP 3, TT C, huyện Đ đang ngồi trước quán, trên tay cầm điện thoại di động. Lúc này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên nói với T “quay lại để giật điện thoại” thì T nói “ừ”. T điều khiển xe chở N chạy vòng lại trước quán Internet 24h, dừng xe ở lề đường còn N đi bộ đến chỗ cháu Như đang ngồi giật điện thoại của cháu Q đang cầm và nhanh chóng bỏ chạy ra xe T đang nổ máy chờ sẵn bỏ

chạy về hướng xã IP, Đ. Về đến cổng trào xã IP thì N tháo thẻ sim của chiếc điện thoại vứt bên lề đường, rồi cả hai về nhà. Hôm sau, N và T đem chiếc điện thoại này ra tiệm điện thoại di động của anh Hồ Hữu S trú tại: TDP 2, thị trấn C, Đ, G bán với giá tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) chia nhau mỗi người được 300.000đ tiêu xài.

[3] Xét thấy, tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐ ngày 19/07/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, màu đồng, được mua mới vào tháng 3/2017, loại máy đã qua sử dụng, có giá trị là 1.792.500 đồng
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi redmi note 4, màu đen, được mua mới vào tháng 3/2018, loại máy đã qua sử dụng, có giá trị là 2.780.700 đồng

Tổng giá trị tài sản mà N và T đã chiếm đoạt là **4.573.200** đồng (Bốn triệu năm trăm bảy mươi ba ngàn hai trăm đồng).

[4] Xét thấy: Tại Bản luận giám định độ tuổi số: 549/C54C(Đ5) ngày 03/8/2018, của Phân viện Kỹ thuật hình sự Đà Nẵng kết luận: Rơ Lan T tại thời điểm giám định (tháng 7 năm 2018) là từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm

Theo qui định tại Điều 12 BLHS 2015, thì tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đã đủ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy, các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trong 1 thời gian ngắn đã sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm liên tiếp 2 lần cố ý xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của anh Huy và cháu Q; Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Đ , tỉnh G truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng Pháp luật.

[6] Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi N vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T đã phạm tội " Cướp giật tài sản " qui định tại Điểm d,g Khoản 2 Điều 171 BLHS 2015

[7] Xét thấy hành vi sử dụng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm lợi dụng sơ hở của anh Huy và không có khả năng bảo vệ của cháu Q để cướp giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại bất hợp pháp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang, lo sợ cho nhân dân trên địa bàn. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung là cần thiết.

Đây là vụ án có nhiều người tham gia nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò, vị trí như nhau vừa là kẻ chủ mưu đề xướng đồng thời là kẻ thực hiện tội phạm tích cực (Ngày 24/06/2018, N là kẻ chủ mưu đề xướng đồng thời là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của cháu Q; Ngày 13/07/2018, T là kẻ chủ mưu đề xướng còn N trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của anh Huy). Do đó phải áp dụng mức hình phạt như nhau là thỏa đáng. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt cũng cần cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt phù hợp với hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 là " Phạm tội từ 2 lần trở lên"

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại Điểm b,r,s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 là " Người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả "; "Người phạm tội tự thú" và " Người phạm tội thành khẩn khai báo hoặc ăn năn hối cải" và có những tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 là tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn; Trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức pháp luật có nhiều hạn chế; Được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Bị cáo Rơ Châm N có ông Ngoại là người có công với cách mạng

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự

Do đó HĐXX xem xét giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người chưa thành niên, còn sống chung với bố mẹ, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]Về xử lý vật chứng của vụ án: CQCS-ĐT ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Hà Quang H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi redmi note 4; Trả cho anh Trần Quốc V 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 và trả cho anh Rơ Lan C 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn trắng đen, BSKS: 81U1-210.67 là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

- Xét việc anh Rơ Lan C mua chiếc xe mô tô BSKS 81U1-210.67 của Rơ Lan T nhưng không làm thủ tục đăng ký sang tên theo pháp luật qui định đã bị Công an huyện Đ, tỉnh G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0001610/QĐ-XPVPHC ngày 30/11/2018 với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) là phù hợp. (Anh Cháo đã nộp đủ)

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh H, anh V đã được nhận lại tài sản bị mất và được gia đình các bị cáo đã bồi thường 1.000.000đ/người nên anh H, anh V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không là có căn cứ.

[11] Người có quyền lợi N vụ liên quan đồng thời là người đại diện cho các bị cáo (Ông T, ông B) đã bỏ tiền bồi thường thay cho các bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Người có quyền lợi N vụ liên quan Rơ Lan C trình bày: Anh là cậu ruột của Rơ Lan T, tháng 05/2018 anh mua của T chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn trắng đen, BSKS:81U1-210.67 với giá tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo pháp luật qui định. Thỉnh thoảng anh có cho T và gia đình T mượn đi, việc T sử dụng xe mô tô của anh đi cướp giật tài sản anh hoàn toàn không biết. Do đó, CQCS-ĐT không xử lý đối với anh C là phù hợp.

- Người có quyền lợi N vụ liên quan anh Đặng Sỹ T trình bày: Trưa ngày 14/07/2018 có 2 thanh niên người đồng bào đến tiệm của anh đưa cho anh 1 chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi redmi note 4, màu đen, màn hình cảm ứng nói quên mật khẩu nhờ anh mở khóa màn hình. Anh T có viết giấy bên nhận cho N, do khách đông khách chưa sửa được thì đến ngày 17/07/2018, Công an huyện đến thông báo và thu giữ chiếc điện thoại trên. Bản thân anh T không biết chiếc điện thoại do N, T đem sửa là do phạm tội mà có.

- Người có quyền lợi N vụ liên quan Hồ Hữu S trình bày: Vào đầu tháng 7/2018, có 2 thanh niên người Jarai đem đến tiệm của anh 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 nói do cần tiền nên bán, anh nhất trí mua với giá 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng). Sau đó Công an đưa 1 trong 2 đối tượng đã bán điện thoại đến thì anh mới biết đó là tài sản do phạm tội mà có và anh đã nộp lại cho CQCS-ĐT chiếc điện thoại nói trên.

Đối với anh S, anh T là người được phép kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại di động nên khi các bị cáo mang điện thoại đến tiệm của các anh và không nói cho anh T, anh S biết nguồn gốc của tài sản nên các anh không biết những chiếc điện thoại đó do phạm tội mà có do đó CQCS-ĐT không xử lý đối với anh T, anh S là phù hợp

[12] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Rơ Châm N, Rơ Lan T phạm tội " Cướp giật tài sản"

- Áp dụng Điểm d, g Khoản 2 Điều 171; Điều 38,50; Điểm b,r,s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, 54,58,90,91,98,101 BLHS 2015.

+ Xử phạt: Bị cáo Rơ Châm N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 16/07/2018 đến ngày 03/10/2018 (80 ngày).

+ Xử phạt: Bị cáo Rơ Lan T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi thi hành án được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 17/08/2018 đến ngày 05/11/2018 + 1 ngày tạm giữ hành chính (81 ngày).

Tiếp tục thực hiện biện pháp " Cấm đi khỏi nơi cư trú " đối với các bị cáo cho đến khi có quyết định thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo, người có quyền lợi N vụ liên quan đại diện của các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án

(05/04/2019). Người bị hại, đại diện cho người bị hại (Anh V) vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản sao Bản án được niêm yết hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo,;
- Người Bị hại, Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ KIM THOA